

Ngày thi: 01/06/2015

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15		30						55	100		
1	1826618635	Trần Thị Tương	Bích	T18XDDB	10		8.5					8.5	8.7	Tám phẩy Bảy		
2	1827618633	Lê Xuân	Quan	T18XDDB	6		3					V	0.0	Không		
3	1827618634	Mai Anh	Tuấn	T18XDDB	0		0					V	0.0	Không		
4	1827618636	Lê Mỹ	Cường	T18XDDB	10		8					8	8.3	Tám phẩy Ba		
5	1827618637	Huỳnh Văn	Quang	T18XDDB	8		5					V	0.0	Không		
6	1827618639	Đỗ Văn	Tây	T18XDDB	8		5					V	0.0	Không		
7	1827618643	Trần	Mí	T18XDDB	0		0					V	0.0	Không	NỢ HP	
8	1827618644	Nguyễn Văn	Bôn	T18XDDB	10		7.5					8	8.2	Tám phẩy Hai		
9	1827618645	Bùi Hải	Phong	T18XDDB	0		0					V	0.0	Không	NỢ HP	
10	1827618646	Nguyễn Thanh	Quang	T18XDDB	10		8					V	0.0	Không		
11	1827618647	Trần Văn	Đức	T18XDDB	10		6.5					7	7.3	Bảy phẩy Ba		
12	1827618648	Nguyễn Văn	Tú	T18XDDB	10		8					8	8.3	Tám phẩy Ba		
13	1827618649	Nguyễn Văn	Hồng	T18XDDB	10		8					8.5	8.6	Tám phẩy Sáu		
14	1827618651	Phan Văn	Hùng	T18XDDB	10		8					8	8.3	Tám phẩy Ba		
15	1827618652	Nguyễn Hữu	Thịnh	T18XDDB	10		7					7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy		
16	1827618654	Nguyễn Văn	Hoan	T18XDDB	6		3					V	0.0	Không		
17	1827618655	Trần Phước	Quân	T18XDDB	0		0					V	0.0	Không	NỢ HP	
18	1827618657	Lê Đức	Vũ	T18XDDB	10		8					8	8.3	Tám phẩy Ba		
19	1827618658	Nguyễn Thanh	Trúc	T18XDDB	6		3					V	0.0	Không		
20	1827618659	Hạ	Hà	T18XDDB	10		6.5					7	7.3	Bảy phẩy Ba		
21	1827618660	Hồ Xuân	Hùng	T18XDDB	10		8					8.5	8.6	Tám phẩy Sáu		
22	1827618661	Phan Văn	Chính	T18XDDB	4		3					V	0.0	Không		
23	1827618663	Tôn Mạnh	Cường	T18XDDB	8		5					6	6.0	Sáu		
24	1827618668	Nguyễn Thanh	Phong	T18XDDB	10		8					8.5	8.6	Tám phẩy Sáu		
25	1827618713	Ngô Văn	Á	T18XDDB	10		7.5					7	7.6	Bảy phẩy Sáu		
26	178224865	Lê Văn	Linh	T18XDDB	10		7.5					7	7.6	Bảy phẩy Sáu		
27	178212987	Mai Văn	Tinh	T18XDDB	0		0					V	0.0	Không	NỢ HP	
28	152210195	Nguyễn Hùng	Cường	T18XDDB	0		0					V	0.0	Không		
29	178212983	Ngô Văn	Thêm	T17XDD	2		2					V	0.0	Không	61419DT	
30	178214826	Nguyễn Đình	Cường	T17XDDB	5		6					6	5.9	Năm phẩy Chín	51647DT	
31	178214824	Phan Nhật	Quý	T17XDDB	8		7					8	7.7	Bảy phẩy Bảy	57648DT	
32	142211262	Đỗ Thái	Sơn	K16XDD2	8		7					6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	59019DT	
33	179212942	Phan Quốc	Việt	D17XDD	2		2					V	0.0	Không	59805DT	
34	178214822	Nguyễn Ngọc	Vĩ	T17XDDB	2		2					V	0.0	Không	4822DT	
35	178214843	Đỗ Hữu	Linh	T17XDDB	2		2					V	0.0	Không	60083DT	
36	152210189	Lê Hữu	Cường	T15XDD2	6		6					6	6.0	Sáu	65054DT	
37	132214556	Nguyễn Thọ	Thắng	K14XDD2	8		7					7	7.2	Bảy phẩy Hai	61403DT	
38	178212958	Bùi Quốc	Hà	T17XDD	2		2					V	0.0	Không	61415DT	

Ngày thi: 01/06/2015

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15		30							55	100		
39	132210165	Nguyễn Vũ Thanh Danh	T13XDD2	6		6						6	6.0	Sáu	77705DT	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	21	54%	
2	Số sinh viên nợ	18	46%	
TỔNG CỘNG :		39	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 06 năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Ân